

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ MỸ THO  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 50/2021/DSST

Ngày: 07/5/2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO-TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lệ Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hơ.

2. Bà Lê Thị Thu Yến.

*Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nhật Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.*

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 22/2021/TLST-DS ngày 20/01/2021 về tranh chấp “Hợp đồng vay”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐSTXX-DS ngày 25/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2021/QĐST-DS ngày 19/4/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Võ Thành G, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Anh Võ Thành N, sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 113 ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án anh Võ Thành N đại diện ủy quyền của nguyên đơn anh Võ Thành G trình bày: Do bà Nguyễn Thị Đ là dì ruột của anh Võ Thành G nên anh G có cho bà Đ mượn nhiều lần tiền tổng cộng là 73.000.000 đồng, cụ thể sau:

- Ngày 10/3/2020 mượn 50.000.000 đồng, hẹn tháng 6/2020 trả.

- Ngày 14/3/2020 mượn 15.000.000 đồng.

- Ngày 15/4/2020 mượn 5.000.000 đồng, hẹn bán bưởi trả.

- Ngày 20/4/2020 mượn 3.000.000 đồng, hẹn bán bưởi trả.

Nay anh Võ Thành G yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ phải trả số tiền đã mượn là 73.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

\* Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng bà Đ vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh Võ Thành G.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ mặt tại phiên tòa không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Đ.

[3] Về quan hệ tranh chấp giữa anh Võ Thành G với bà Nguyễn Thị Đ là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[4] Về nội dung vụ án: Tại “Giấy mượn tiền” trong cùng 01 biên nhận vào các ngày 10/3/2020, ngày 14/3/2020, ngày 15/4/2020, ngày 20/4/2020, bà Nguyễn Thị Đ có mượn của anh Võ Thành G 04 lần với tổng số tiền 73.000.000 đồng, việc cho mượn tiền giữa các đương sự có lập văn bản “Giấy mượn tiền” viết tay, tập học sinh, có bà Nguyễn Thị Đ viết và ký tên.

Tuy nhiên, qua xem xét chứng cứ và trình bày của đại diện ủy quyền nguyên đơn thì trong biên nhận trên các ngày 10/3/2020 và 14/3/2020, tổng số tiền 65.000.000 đồng là chữ viết, chữ ký là của bà Nguyễn Thị Đ. Đối với các hàng chữ viết các ngày 15/4/2020 mượn 5.000.000 đồng và ngày 20/4/2020 mượn 3.000.000 đồng, tổng số tiền 8.000.000 đồng đều có nội dung hẹn bán buổi trả thì chỉ có chữ viết nhưng không có ký tên của bà Đ và tại phiên tòa hôm nay đại diện ủy quyền của nguyên đơn không có chứng cứ gì khác để chứng minh là bà Đ có mượn anh G số tiền 8.000.000 đồng vào các ngày 15/4/2020 và ngày 20/4/2020. Do đó, không có cơ sở để xác định bà Đ có nợ tiền của anh G vào các ngày 15/4/2020 và ngày 20/4/202 nên chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh G, buộc bà Đ trả cho anh G số tiền 65.000.000 đồng vào các ngày 10/3/2020 và ngày 14/3/2020 là có cơ sở phù hợp với Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[5] Về lãi luật: tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn không yêu cầu tính lãi thời hạn quá hạn cho vay nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ cho bà Đ về Thông báo thụ lý vụ án về yêu cầu khởi kiện đòi tiền nợ mượn của anh Võ Thành G và triệu tập hợp lệ bà Đ đến Tòa để giải quyết vụ án nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Như vậy xem như bà Đ từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh G. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định bị đơn bà có vay của nguyên đơn anh G số tiền 65.000.000 đồng chưa trả, nên buộc bà Đ phải có trách nhiệm trả số tiền trên cho anh G là có cơ sở phù hợp qui định pháp luật.

[6] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[6.1] Nguyên đơn anh Võ Thành G phải chịu 400.000 đồng án phí không chấp nhận một do phần yêu cầu khởi kiện, khấu trừ anh G đã tạm nộp

1.825.000 đồng nên anh được hoàn trả lại số tiền 1.425.000 đồng tạm ứng án đã nộp.

[6.2] Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có ngạch tương ứng đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là 3.650.000 đồng.

Vì các lẽ trên.

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228, khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Võ Thành G.

Buộc bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ trả cho anh Võ Thành G số tiền vay 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng), thực hiện một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Võ Thành G có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị Đ chậm thực hiện theo nội dung quyết định này thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Võ Thành G đối với số tiền 8.000.000 đồng trong cùng một biên nhận vào các ngày 15/4/2020 và ngày 20/4/2020.

3/ Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 3.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Võ Thành G phải chịu 400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ số tiền 1.825.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004730 ngày 14/01/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên hoàn lại ông Giang số tiền 1.425.000 đồng.

3/ Đương sự có mặt tại Tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- Chi Cục THA dân sự TP.Mỹ Tho;
- Các đương sự:
  - + Anh Võ Thành G;
  - + Anh Võ Thành N;
  - + Bà Nguyễn Thị Đ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phạm Thị Lệ Thương**